

Bản án số 39/2020/HS-PT
Ngày 05-3-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Lệ Thu

Các Thẩm phán: Ông Bùi Đình Thông

Bà Nguyễn Thị Bích Đào

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hạnh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Lê Quang Phiệt - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử công khai phúc thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 03/2020/TLPT-HS ngày 02 tháng 01 năm 2020; do có kháng cáo của bị cáo Đậu Thị Minh N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 87/2019/HSST ngày 27/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh;

**** Bị cáo kháng cáo:*** Họ và tên: **Đậu Thị Minh N**, sinh ngày: 07/10/1974; Nơi sinh: phường Thạch Quý, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Tổ dân phố 6, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đậu Viết H và bà Trần Thị L (đều đã chết); Chồng: Mai Sơn H; sinh năm 1963, trú tại: Tổ dân phố 6, phường T, thành phố H; Con: có 03 con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 01/8/2019 đến ngày 10/8/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đến nay tại phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt tại phiên tòa.

**** Bị hại (không kháng cáo):*** Anh Lê Văn T; sinh năm 1996; Nghề nghiệp: Cán bộ Công an thành phố H; Trú tại: Số 173, đường Xuân Diệu, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Không kháng cáo):**

1. Ông Mai Sơn H; sinh năm 1963; Nghề Nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: Tổ dân phố 6, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt);

2. Anh Mai Trung H; sinh năm: 1966; Nghề Nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: Tổ dân phố 6, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt);

3. Chị Mai Thị N; sinh năm 1977; Nghề nghiệp: buôn bán; Trú tại: Tổ dân phố 6, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt);

4. Cháu Mai Ni Đ; sinh năm: 2006; Nghề nghiệp: Học sinh; Trú tại: Tổ dân phố 6, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt);

- Người đại diện hợp pháp của cháu Mai Ni Đ: Bà Đậu Thị Minh N (mẹ đẻ của Mai Ni Đ; sinh năm 1974; Trú tại: Tổ dân phố 6, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.(có mặt).

*** Người làm chứng:**

1. Ông Lê Hồng T; sinh năm 1946; Trú tại: Tổ dân phố 2, phường Hà Huy Tập, thành phố H (có mặt).

2. Bà Nguyễn Thị Kim H; sinh năm 1972; Trú tại: Tổ dân phố 6, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

3. Ông Đậu Viết T; sinh năm 1976; Trú tại: Khối phố Tiên Phong, phường Thạch Quý, thành phố H (vắng mặt)

4. Ông Lê Hữu Đ; sinh năm 1973; Trú tại: Khối phố Hòa Bình, phường Văn Yên, thành phố H.(vắng mặt)

5. Ông Đặng Quốc H; sinh năm 1996; Trú tại: xã Thạch Đài, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.(vắng mặt)

6. Ông Lê Viết S; sinh năm 1980; Trú tại: Tổ 4, phường T, tỉnh Hà Tĩnh.(có mặt)

7. Ông Nguyễn Văn O; sinh năm 1950; Trú tại: tổ 6; phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 01/8/2019, khi đang đứng chờ tại điểm dừng xe buýt khu vực gần quán cà phê Ý Thiên của Đậu Thị Minh N thuộc tổ 6, phường T, thành phố H , anh Lê Văn T thấy Đoàn kiểm tra liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm thành phố H tiến hành kiểm tra quán cà phê Ý Thiên và lập biên bản vi phạm một số mặt hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ. Thấy nhiều người có hành vi, lời nói

chống đối đoàn kiểm tra nên anh T lấy điện thoại của mình ra ghi hình. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Đậu Thị Minh N thấy anh T đang ghi hình nên N ngăn cản không cho Tú quay và dùng tay hất vào tay anh T làm điện thoại của anh T rơi xuống đất, xua đuổi anh T đi ra khỏi khu vực trước vỉa hè nhà mình. Anh T đi ra khu vực sát mép đường và tiếp tục quay phim thì Đậu Thị Minh N chạy ra cầm áo anh T, lôi, kéo anh T từ phía ngoài đường vào trước số nhà 86 đường Trần Phú. Lúc này có Mai Sơn H (chồng của N), Mai Trung H (em chồng của N), cùng với Mai Nô E và Mai Ni Đ (con gái của N) cũng chạy ra xô, đẩy, lôi, kéo anh Lê Văn T.

Sau khi lôi, kéo được anh Lê Văn T vào trước cửa nhà mình, N bắt anh T ngồi ở bàn uống nước trước cửa nhà, khi anh T đứng lên để ra về thì N dùng tay giữ lại, không cho về. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, nhận được thông tin từ quần chúng nhân dân, tổ công tác Công an phường T đến nhà Đậu Thị Minh N xác minh sự việc, yêu cầu Đậu Thị Minh N thả anh T và yêu cầu tất cả mọi người về Công an phường T làm việc nhưng Đậu Thị Minh N không chấp hành. Quá trình Công an phường T làm việc thì có ông Lê Hồng T (sinh năm 1946, trú tại phường Hà Huy Tập, thành phố H) đến tại nhà N xem xét tình hình nhưng bị Công an phường T mời ra ngoài nên ông T rời khỏi nhà của N.

N tiếp tục giữ anh T đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, khi Công an thành phố H đến vận động, yêu cầu Đậu Thị Minh N thả anh T nhưng N không chấp hành mà lôi kéo anh Lê Văn T từ bàn uống nước trước cửa nhà đi vào trong nhà, bắt anh T ngồi tại ghế sofa trong phòng khách của nhà N. N cho rằng anh Lê Văn T là cán bộ công an đến ghi hình tại gia đình N và anh T không xuất trình chứng minh nhân dân nên giữ anh T lại không cho về. Anh Lê Văn T nhiều lần đứng dậy để ra về nhưng Đậu Thị Minh N dùng tay ôm, lôi kéo, xô, đẩy buộc anh T phải ngồi một chỗ trong nhà của N. Đến 20 giờ 30 phút cùng ngày, Công an thành phố H huy động lực lượng Cảnh sát cơ động đến áp giải Đậu Thị Minh N và mời anh T cùng những người liên quan về trụ sở để làm việc.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 87/2019/HSST ngày 27/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh đã: Căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Đậu Thị Minh N phạm tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*”. Xử phạt: Đậu Thị Minh N 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Ngoài ra, án còn tuyên án phí, biện pháp tư pháp và quyền kháng cáo.

Ngày 09/12/2019, bị cáo Đậu Thị Minh N kháng cáo yêu cầu xem xét lại toàn bộ Bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận đã thực hiện các hành vi: Xô, kéo, giữ anh Lê Văn T và vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, không thừa nhận hành vi phạm tội của mình với các lý do sau:

- Việc kiểm tra an toàn thực phẩm là cái có để bắt bị cáo, lập án xử tù để dẹp tố cáo tham nhũng của 36 hộ dân.

- Khi bắt giữ bị cáo, không đọc lệnh bắt, tạm giữ bị cáo 9 ngày, chông 12h, chú Mai Trung H 23h, con Mai Nô E 23h, còn con Mai Ni đa mới 13 tuổi đưa lên xét hỏi.

- Tại trại tạm giữ Công an hình sự chỉ khai thác về nội dung khiếu nại, buộc bị cáo phải tố cáo người khác để giảm tội.

Bị hại anh Lê Văn T và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa anh Mai Sơn H, anh Mai Trung H, người làm chứng ông Lê Hồng T, anh Lê Viết Sơn vẫn giữ nguyên lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án và nội dung đơn kháng cáo của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo Đậu Thị Minh N, giữ nguyên Bản án Hình sự sơ thẩm số 87/2019/HSST ngày 27/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cho rằng khi bị cáo bị bắt không được Công an đọc biên bản vi phạm, không đọc lệnh bắt, tạm giữ bị cáo 9 ngày, chông bị cáo 12h, chú Mai Trung H 23h, con Mai Nô en 23h, còn con Mai Ni đa mới 13 tuổi đưa lên xét hỏi, thấy: Công an phường T, Công an thành phố H đã giải thích, động viên, yêu cầu bị cáo thả anh Lê Văn T, nhưng bị cáo không chấp hành. Sự việc kéo dài từ lúc 15h40 phút đến 20h30 phút và còn gây mất trật tự trị an trên địa bàn nên cơ quan công an đưa tất cả những người liên quan về trụ sở Công an làm việc. Theo các tài liệu có tại hồ sơ vụ án: Tại bút lục số 22 (Biên bản vi phạm lập lúc 20h40 phút ngày 01/8/2019), bút lục số 23 (lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp); bút lục số 24 (Biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp); bút lục số 25 (Quyết định tạm giữ) đều có chữ ký của N và đều được thực hiện theo đúng quy định tại Điều 36, Điều 109, Điều 110, Điều 117, Điều 118 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo cho rằng, Công an hình sự chỉ khai thác về nội dung khiếu nại, buộc bị cáo phải tố cáo người khác để giảm tội, nhưng không có căn cứ để chứng minh. Tại phiên tòa, Bị cáo khẳng định không bị bức cung, ép cung, nhục hình. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Đậu Thị Minh N:

2.1. Bị cáo N cho rằng không phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”, tuy nhiên phân tích hành vi của bị cáo thì đã phạm vào tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều 157. Tội bắt, giữ người trái pháp luật

1. Người bắt, giữ hoặc giam người trái pháp luật, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 153 và Điều 377 của Bộ luật này, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 3 năm

2.....

Hành vi đó thể hiện:

Bị cáo đã có hành vi dùng tay xô, đẩy, lôi, kéo, bắt anh Lê Văn T từ ngoài đường vào ngồi ở ghế trước cửa nhà mình. Sau đó tiếp tục lôi, kéo, xô, đẩy, bắt anh T ngồi vào trong nhà bị cáo. Anh T nhiều lần đứng dậy ra về nhưng bị cáo dùng tay ôm, lôi, kéo, xô, đẩy giữ anh T lại. Theo các biên bản ghi lời khai của bị cáo, người liên quan và người làm chứng, cũng như lời khai tại phiên tòa đều xác nhận thời gian từ lúc anh T bị lôi, kéo từ ngoài đường vào trong nhà bị cáo N là khoảng 15h40 phút ngày 01/8/2019 đến thời điểm Công an thành phố H huy động lực lượng đưa Đậu Thị Minh N, anh Lê Văn T và những người liên quan về trụ sở để làm việc là 20h30 phút cùng ngày. Trong khoảng thời gian này, anh T nhiều lần yêu cầu được ra về nhưng N không cho và kiểm soát anh T. Lực lượng chức năng cũng giải thích, vận động N thả anh T nhưng N không chấp hành.

Hành vi trên của Đậu Thị Minh N là hành vi dùng vũ lực (xô, đẩy, lôi, kéo) dẫn anh Lê Văn T từ khu vực ngoài đường vào nhà của mình trái với ý muốn của anh T. N còn không cho anh T đi đâu vượt ra ngoài sự kiểm soát của N.

Hành vi này đã xâm phạm quyền tự do thân thể của công dân được pháp luật bảo vệ.

Bị cáo N là người không có thẩm quyền bắt, giữ người và tại thời điểm thực hiện hành vi này bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

2.2. *Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:*

Cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, theo đó đã cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS (Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo; Bị cáo có bố là thương binh, là người có công với cách mạng). HĐXX phúc thẩm thấy rằng, hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, tuy nhiên nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo một phần xuất phát từ bị hại anh Lê Văn T. Việc anh T dùng điện thoại cá nhân để ghi hình lại buổi làm việc của Đoàn kiểm tra liên ngành tại quán cá phê của bị cáo N là vi phạm đến quyền cá nhân đối với hình ảnh được quy định tại Điều 32 Bộ luật dân sự năm 2015, tuy nhiên anh T chưa sử dụng hình ảnh này để xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo N nên mức án 6 tháng tù cho hưởng án treo mà cấp áp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp.

2.3. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào khác nhưng cung cấp đơn của 36 hộ dân với nội dung trùng với nội dung kháng cáo của bị cáo, tuy nhiên HĐXX thấy rằng việc bị cáo tố cáo Công an lập mưu, tạo cớ, kết tội để đe dọa bị cáo đứng đầu đơn 36 hộ tố cáo tham nhũng chống lợi ích nhóm là không có căn cứ. Việc Đoàn liên ngành kiểm tra an toàn thực phẩm là thực hiện chức trách, nhiệm vụ riêng theo quy định của Luật an toàn thực phẩm năm 2010, Thông tư số 30/2012/TT-BYT ngày 05/12/2012 và Thông tư số 48/2016/TT-BYT ngày 01/12/2015 của Bộ Y tế.

2.4. Trong vụ án này, có Mai Sơn H, Mai Trung H, Mai Thị Nô E và Mai Ni Đ có hành vi xô, đẩy anh T, cãi vã gây ồn ào, chống đối lực lượng công an đến làm việc nhưng không có mục đích bắt, giữ anh Lê Văn T mà chỉ vì bức xúc hành vi anh Lê Văn T tự ý quay phim trước nhà mình và xô đẩy với bị cáo N nên Cơ quan điều tra ra quyết định xử lý hành chính về hành vi “Gây mất trật tự công cộng” đối với H, H và Nô E là có căn cứ. Còn Mai Ni Đ thời điểm thực hiện hành vi chưa đủ 14 tuổi nên Cơ quan điều tra không đề cập hình thức xử lý đối với Mai Ni Đ là phù hợp.

Đối với ông Lê Hồng T, theo lời khai của bị cáo N thì ông T đã đến và nói với bị cáo phải giữ anh T lại. Tuy nhiên, quá trình điều tra không chứng minh được hành vi của ông Lê Hồng T là vi phạm nên không đủ căn cứ xử lý là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Cấp sơ thẩm không xem xét trách nhiệm dân sự vì người bị hại không yêu cầu là đúng theo quy định của pháp luật dân sự.

Về xử lý vật chứng: Cấp sơ thẩm áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu và tiêu hủy 01 chiếc áo phông màu đen hiệu Adidas đã bị rách phần trước không còn giá trị sử dụng của Lê Văn T và khoản 1 Điều 106

của Bộ luật tố tụng hình sự: **Trả lại cho Đậu Thị Minh N 01 điện thoại Nokia màu xanh gắn sim 0945530558. Tuy nhiên, tiếp tục tạm giữ chiếc điện thoại trên để đảm bảo cho việc thi hành án; 01 USB nhãn hiệu ADAJA C008/16GB màu đỏ cần tịch thu lưu giữ theo hồ sơ vụ án là đúng quy định.**

Từ những phân tích trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Về án phí phúc thẩm: Bị cáo phải chịu án phí HSPT.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của bị cáo Đậu Thị Minh N. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 87/2019/HSST ngày 27/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

Tuyên bố bị cáo Đậu Thị Minh N phạm tội **“*Bắt, giữ người trái pháp luật*”**.

Căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt: **Đậu Thị Minh N 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.** Thời gian thử thách **12 (mười hai) tháng**, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm

Giao bị cáo cho UBND phường T, thành phố H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 87 và Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 2 lần trở lên thì tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu và tiêu hủy 01 chiếc áo phông màu đen hiệu Adidas đã bị rách phần trước thu giữ tại Lê Văn T không còn giá trị sử dụng

Áp dụng khoản 1 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho Đậu Thị Minh N 01 điện thoại Nokia màu xanh gắn sim 0945530558. Tuy nhiên, cần tiếp tục tạm giữ chiếc điện thoại trên để đảm bảo cho việc thi hành án; 01 USB nhãn hiệu ADAJA C008/16GB màu đỏ cần tịch thu lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

(Tình trạng, đặc điểm của vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/11/2019 giữa Công an Thành phố H và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H).

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Đậu Thị Minh N phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 200.000đ án phí Hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh (2 bản);
- TAND thành phố H;
- VKSND thành phố H
- Công an thành phố H
- Chi cục thi hành án thành phố H
- Những người TGT; Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Lệ Thu